

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU  
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VÀ PHỤ LỤC  
DANH MỤC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA CỦA  
LUẬT THỐNG KÊ**

*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật  
các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12/11/2021. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Theo đó, Luật được ban hành với những nội dung cơ bản như sau:

**1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13**

Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 23/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Sau hơn 5 năm thực hiện Luật Thống kê năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê được nâng cao. Công tác thống kê đã đạt được những kết quả tích cực thông qua việc cung cấp số liệu thống kê khách quan, chính xác, kịp thời phục vụ các cơ quan Đảng, nhà nước trong việc xây dựng, hoạch định và thực hiện các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Tác động tích cực đối với công tác thống kê thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

- Luật Thống kê đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thống kê; khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác thống kê; vị trí pháp lý của cơ quan thống kê, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thống kê ngày càng được tăng cường;

- Sự phối hợp giữa cơ quan thống kê Trung ương với thống kê Bộ, ngành có những bước tiến đáng kể thông qua vai trò điều phối công tác thống kê của cơ quan thống kê Trung ương;

- Chất lượng thông tin thống kê từng bước được nâng cao phục vụ kịp thời yêu cầu của các cơ quan Đảng, Chính phủ và các địa phương trong công tác hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô, thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế của đất nước và giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống kinh tế, xã hội;

- Số liệu thống kê của Việt Nam ngày càng được nhiều tổ chức trên thế giới công nhận.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Luật cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, cập nhật nhằm bảo đảm cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời nhất phục vụ sự lãnh đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luật Thống kê năm 2015 thiếu quy định làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện một số hoạt động thống kê trên thực tiễn,... chưa quy định quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) và rà soát về việc đánh giá lại quy mô GDP; chưa quy định thẩm quyền công bố thông tin của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật chưa cập nhật, thiếu các chỉ tiêu phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây như:

- + Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- + Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;
- + Nghị quyết số 28/NQ-CP của Chính phủ ngày 03/3/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;
- + Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ ngày 25/9/2020 về phát triển bền vững;
- + Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- + Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/03/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;...

- Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia chưa phản ánh đầy đủ thực tiễn đang vận động của đời sống kinh tế - xã hội, như:

- + Thiếu các chỉ tiêu phản ánh sự đóng góp của kinh tế số và logistics cho nền kinh tế ở tầm vĩ mô, như: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trong nước, tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong tổng sản phẩm trong nước, chi phí logistics so với tổng sản phẩm trong nước,...

+ Thiếu các chỉ tiêu phản ánh đổi mới sáng tạo toàn cầu, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia, như: Tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động, tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động, số lượng dịch vụ hành chính công có phát sinh hồ sơ trực tuyến,...; thiếu các chỉ tiêu phản ánh mức độ ứng dụng công nghệ (chữ ký số) như: Tổng số chứng thư số đang hoạt động,... hay các chỉ tiêu thể hiện năng lực cạnh tranh quốc gia như: Tỷ lệ người dân biết kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông, tỷ lệ người Việt Nam tham gia mạng xã hội,...

+ Thiếu các chỉ tiêu phản ánh phát triển bền vững ở cấp độ quốc gia như: Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều, tỷ lệ mất an ninh lương thực; tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững,...

- Một số chỉ tiêu thống kê trong danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia cần được sửa đổi tên hoặc loại bỏ để phù hợp với thực tiễn và các văn bản pháp luật chuyên ngành, như:

+ Chỉ tiêu “Tỷ lệ nghèo” sửa tên thành “Tỷ lệ nghèo đa chiều” để phù hợp với mục tiêu quy định trong Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

+ Chỉ tiêu “Số lượng thuê bao truy nhập Internet” sửa tên thành “Số lượng thuê bao truy nhập Internet băng rộng” để thuận lợi cho việc thu thập số liệu cung cấp cho Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) và cũng để bảo đảm công bằng trong đánh giá, xếp hạng Việt Nam về Bộ chỉ số Phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI);

+ Bỏ chỉ tiêu “Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị” vì hiện nay dữ liệu để tính toán chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị không đầy đủ, không đồng nhất nên việc tính toán chỉ số này không khả thi trong thực tế. Mặt khác, đổi mới công nghệ, thiết bị chỉ là một phần của hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và không mang tính bao quát...

- Một số chỉ tiêu thống kê có nội dung chưa được quy định nhất quán tại các văn bản pháp luật về thống kê và văn bản quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống kê đã có nhiều đổi mới, cập nhật, đón đầu xu hướng nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng trong xu thế phát triển nhanh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước để tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế và phù hợp hơn với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của đất nước; chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành theo định hướng, chiến lược phát triển mới và thực tiễn sản

xuất (chưa có các chỉ tiêu phản ánh, đánh giá về chuyển đổi số; đóng góp của logistics;...).

- Cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia là cơ sở phân công, phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc xây dựng chương trình điều tra thống kê quốc gia, sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước, chế độ báo cáo thống kê và chương trình khác có liên quan đến hoạt động thống kê. Đây là những cơ sở pháp lý bảo đảm cho việc thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia trên thực tiễn.

- Bên cạnh đó, nhu cầu thông tin thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nền kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong thời gian qua ngày càng tăng cao về cả số lượng, chất lượng và độ tin cậy của thông tin thống kê. Cùng với đó, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cũng sử dụng thông tin thống kê ngày càng nhiều và đa dạng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

Do vậy, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thu thập, tổng hợp, biên soạn và công bố các chỉ tiêu thống kê quốc gia cũng như cơ sở pháp lý của quy trình biên soạn GDP, GRDP và xem xét về việc đánh giá lại quy mô GDP thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung trên nhằm nâng cao chất lượng thống kê và hội nhập quốc tế.

## **2. Quan điểm, mục tiêu chính sách của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

### **2.1. Quan điểm**

- Thứ nhất, thể chế hóa các đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác thống kê;

- Thứ hai, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

- Thứ ba, bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước;

- Thứ tư, bảo đảm tính khả thi khi Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn;

- Thứ năm, khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước, bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; bảo đảm so sánh quốc tế.

## **2.2. Mục tiêu**

- Cung cấp thông tin thống kê khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ, phục vụ cho việc quản lý, điều hành đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Hình thành khung pháp lý cần thiết để thu thập đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các thông tin thống kê hình thành hệ thống thông tin thống kê nhà nước.

- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giá trị pháp lý của thông tin thống kê nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của đông đảo người sử dụng trong xã hội.

- Góp phần nâng cao năng lực biên soạn các chỉ tiêu thống kê và thẩm quyền công bố thông tin thống kê nhà nước.

## **3. Quá trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

Để xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm những hoạt động chính sau:

- Tổng kết tình hình thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13;

- Tổ chức nghiên cứu, rà soát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác thống kê;

- Trình Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng “Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê” tại phiên họp Chính phủ tháng 10/2020; Chính phủ đã thông qua đề xuất xây dựng Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung và đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh 2021 tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 10/2021;

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Luật;

- Xây dựng Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung; tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung; tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học để lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học về Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung;

- Tham khảo Luật Thống kê một số nước trên thế giới quy định về chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia;

- Đăng tải dự thảo Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến nhân dân và gửi xin ý kiến bằng văn bản đến các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngày 05/5/2021; tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức;

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung ngày 28/5/2021. Ngày 03/6/2021, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định và ban hành công văn thẩm định số 59/BCTĐ-BTP ngày 09/6/2021;

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung;

- Hoàn thiện hồ sơ Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung theo quy định trình Chính phủ và trình Quốc hội;

- Sau cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết 05 năm thực hiện Luật Thống kê; tổ chức các hội thảo trực tuyến với các Bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; hội thảo với các chuyên gia kinh tế, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; nghiên cứu Luật Thống kê một số nước quy định danh mục chỉ tiêu thống kê như: Singapore, Nhật Bản, Mông Cổ, New Zealand, Canada, Thụy Điển.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 9/2021, Chính phủ trình Quốc hội dự án “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê” với phạm vi điều chỉnh mở rộng.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội, Luật được sửa tên thành “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê”.

## **4. Bố cục, nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

### **4.1. Bố cục**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê gồm 02 điều và 01 Phụ lục kèm theo.

*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê*

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:

“6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

c) Định kỳ 05 năm, rà soát quy mô tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định về việc đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 như sau:

“d) Người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia phải thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ với cơ quan thống kê trung ương trước khi công bố.”.

3. Thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13 bằng Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật này.

*Điều 2. Điều khoản thi hành*

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Chương trình điều tra thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê quy định tại Phụ lục Danh mục

chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

*Phụ lục kèm theo: Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia*

Kết cấu Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 03 cột: (1) Số thứ tự; (2) mã số; (3) nhóm, tên chỉ tiêu với 21 nhóm và 230 chỉ tiêu.

#### **4.2. Nội dung**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17, điểm d khoản 2 Điều 48 và thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13.

*Thứ nhất, bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP).*

GDP, GRDP là những chỉ tiêu quan trọng nhất phản ánh thực trạng kinh tế của một quốc gia và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên thực tiễn, quy trình này đã được kiểm nghiệm; khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu GDP và GRDP giữa Trung ương với địa phương; chất lượng số liệu được nâng cao; bảo đảm kỳ hạn biên soạn và công bố số liệu GDP và GRDP theo quy định; nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành và địa phương trong việc biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP; bảo đảm tính đồng bộ và hệ thống, tính kết nối ở các khâu của quy trình; bảo đảm tính phù hợp giữa số liệu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác có liên quan như: Giá trị sản xuất (GO), chi phí trung gian (IC), giá trị tăng thêm (VA), chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, thuế sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác.

Để bảo đảm tính chính xác, minh bạch trong quá trình biên soạn số liệu GDP, GRDP cần thiết phải luật hóa quy trình biên soạn GDP, GRDP. Quy trình này mang tính chất chuyên sâu về chuyên môn, kỹ thuật. Quy trình này sẽ làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương và cơ quan thống kê cấp tỉnh, cũng như trách nhiệm phối hợp của thống kê Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các thông tin thống kê cho công tác biên soạn GDP, GRDP thường xuyên và định kỳ.



*Thứ hai, bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương định kỳ 05 năm, rà soát quy mô tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định về việc đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước.*

Đây là quy định mới, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam nhằm phản ánh đầy đủ và sát thực hơn bức tranh kinh tế tổng hợp của đất nước, phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước. Trong quá trình biên soạn GDP, có nhiều vấn đề phát sinh cần phải rà soát, đánh giá lại cả trong ngắn hạn và dài hạn. Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc đưa ra ba vòng đánh giá lại số liệu GDP nhằm xử lý những bất cập nảy sinh trong quá trình biên soạn số liệu ước tính, số liệu sơ bộ và số liệu chính thức theo quý và năm. Ba vòng đánh giá lại được thực hiện một phần hay toàn bộ phụ thuộc vào khả năng thực hiện của cơ quan thống kê và thực tiễn tổ chức, quản lý hoạt động kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Đánh giá lại quy mô GDP (thường xuyên và định kỳ) là nghiệp vụ chuyên sâu trong quá trình biên soạn số liệu GDP và lập hệ thống tài khoản quốc gia; đánh giá lại quy mô GDP nhằm mục đích phản ánh sát thực và đầy đủ hơn bức tranh kinh tế của đất nước phục vụ Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng đường lối, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội,...

*Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền công bố thông tin thống kê của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.*

Quy định này tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công khai, minh bạch việc biên soạn và công bố chỉ tiêu GDP và GRDP; triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*Thứ tư, thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Luật Thống kê 2015 bằng Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia mới gồm 21 nhóm với 230 chỉ tiêu. Những điểm mới nổi bật của Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia lần này tập trung vào những nội dung sau:*

- Nguyên tắc xây dựng, lựa chọn chỉ tiêu: (1) chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phản ánh, lượng hóa việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những chủ trương, chính sách trong bối cảnh mới. Đó là những thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội chủ yếu ở tầm quốc gia; (2) chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm tính khả thi - tức là chỉ tiêu thống kê phải thu thập, tổng hợp và biên soạn được trên thực tiễn. Nguyên tắc này đòi hỏi phải: (i) Bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; (ii) bảo đảm thống nhất, tương thích và tính so sánh quốc gia, giữa các vùng miền nhưng vẫn đáp ứng được các điều kiện thực tiễn; (iii) bảo đảm thống nhất với các hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê đa ngành, đa lĩnh vực và liên kết vùng; (3) chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm so sánh quốc tế; phù hợp với thực tiễn thống kê và tuân thủ các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc.

Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 21 nhóm với 230 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

<b>Tên nhóm chỉ tiêu</b>	<b>Số chỉ tiêu</b>
<b>Tổng số</b>	<b>230</b>
01. Đất đai, dân số	15
02. Lao động, việc làm và bình đẳng giới	13
03. Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp	6
04. Đầu tư và xây dựng	9
05. Tài khoản quốc gia	17
06. Tài chính công	10
07. Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán	24
08. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	14
09. Công nghiệp	8
10. Thương mại, dịch vụ	10
11. Chỉ số giá	9
12. Giao thông vận tải	10
13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông	21
14. Khoa học và công nghệ	6
15. Giáo dục	7

<b>Tên nhóm chỉ tiêu</b>	<b>Số chỉ tiêu</b>
16. Y tế và chăm sóc sức khỏe	10
17. Văn hóa, thể thao và du lịch	9
18. Mức sống dân cư	10
19. Trật tự, an toàn xã hội	5
20. Tư pháp	6
21. Bảo vệ môi trường	11

*So với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13, danh mục chỉ tiêu thống kê lần này có một số thay đổi, cụ thể như sau:*

(1) Về nhóm chỉ tiêu

a) Tách 01 nhóm chỉ tiêu

Tách 01 nhóm chỉ tiêu “19. Trật tự, an toàn xã hội và tư pháp” thành 02 nhóm riêng: “19. Trật tự, an toàn xã hội” và “20. Tư pháp”.

b) Sửa tên 03 nhóm chỉ tiêu, cụ thể:

- Nhóm “07. Tiền tệ và bảo hiểm” sửa tên thành “07. Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán” do bổ sung các chỉ tiêu về chứng khoán;

- Nhóm “11. Giá cả” sửa tên thành “11. Chỉ số giá” vì nhóm này gồm các chỉ số giá;

- Nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” sửa tên thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông” để bảo đảm phản ánh đầy đủ phạm vi theo các lĩnh vực trong nhóm: Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông.

(2) Về chỉ tiêu

- Giữ nguyên: 129 chỉ tiêu do vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và bảo đảm phản ánh được tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Sửa tên: 43 chỉ tiêu để phù hợp tình hình thực tế và văn bản pháp luật chuyên ngành đồng thời bảo đảm so sánh quốc tế.

- Bổ sung: 58 chỉ tiêu để phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây, như: Nghị quyết

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030,...

- Bỏ: 14 chỉ tiêu do không còn phù hợp với thực tế, không bảo đảm tính khả thi hoặc đã có trong nội dung của chỉ tiêu thống kê khác.

*Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:*

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: 19 chỉ tiêu (Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh, Tỷ lệ nghèo đa chiều,...);

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: 17 chỉ tiêu (Tỷ lệ đô thị hóa, Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo,...);

- Phát triển bền vững: 52 chỉ tiêu (Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức, Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác,...);

- Chuyển đổi số, kinh tế số: 22 chỉ tiêu (Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trong nước, Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa,...);

- Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics: 12 chỉ tiêu (Tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong tổng sản phẩm trong nước, Chi phí logistics so với tổng sản phẩm trong nước,...);

- Giới và bình đẳng giới: 26 chỉ tiêu (Tỷ lệ cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ, Tỷ lệ dân số bị bạo lực,...).

*Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê phản ánh quan hệ hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, cụ thể như sau:*

- Chỉ tiêu thống kê giới ở cấp độ toàn cầu: 10 chỉ tiêu (Số lao động có việc làm trong nền kinh tế, Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống,...);

- Chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu: 33 chỉ tiêu (Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững, Lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người,...);

- Chỉ tiêu thống kê cấp độ ASEAN: 29 chỉ tiêu (Thu ngân sách nhà nước và cơ cấu thu, Chi ngân sách nhà nước và cơ cấu chi,...);

- Chỉ tiêu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu: 05 chỉ tiêu (Số lượng thuê bao truy cập Internet băng thông rộng, Dung lượng băng thông Internet quốc tế,...);

- Đổi mới sáng tạo toàn cầu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới: 03 chỉ tiêu (Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính, Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động, Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông).

*Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật các chỉ tiêu thống kê phản ánh, dự báo, đo lường sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm, cụ thể như sau:*

- Kinh tế xanh, tăng trưởng xanh: 24 chỉ tiêu (Mức tiêu hao và tăng/giảm mức tiêu hao năng lượng cho sản xuất so với tổng sản phẩm trong nước, Tỷ lệ che phủ rừng,...);

- Kinh tế tuần hoàn: 05 chỉ tiêu (Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý, Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý,...);

- Kinh tế bao trùm: 07 chỉ tiêu (Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người, Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini),...).

*Ngoài ra, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; các chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng và nhóm yếu thế, cụ thể như sau:*

- Môi trường và biến đổi khí hậu: 11 chỉ tiêu (Tỷ lệ che phủ rừng, Diện tích đất bị thoái hoá,...);

- Vùng, liên kết vùng: 132 chỉ tiêu (Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, Diện tích cây lâu năm,...);

- Trẻ em: 14 chỉ tiêu (Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều, Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng,...).

### **5. Các điều kiện bảo đảm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê không làm phát sinh thủ tục hành chính theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

- Theo tính toán sơ bộ, các tác động về chi phí đối với ngân sách nhà nước nếu thực hiện theo phương án này tập trung vào hai khoản chính là:

+ Chi phí cho việc thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, gồm các hoạt động chủ yếu như: Nghiên cứu, rà soát hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành hiện có; xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng các báo cáo đánh giá, phân tích chuyên sâu theo từng lĩnh vực; biên soạn nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo nghiệp vụ thống kê cho người làm công tác thống kê; khảo sát,...

+ Chi phí đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đội ngũ công chức làm công tác thống kê; đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị máy tính, hệ thống mạng để tạo lập, phần mềm áp dụng, kết nối và chia sẻ các thông tin thuộc hệ thống thống kê tập trung và thống kê Bộ, ngành;...

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chỉ tiêu thống kê quốc gia theo hướng tiết kiệm nguồn nhân lực, tài chính với những phương thức sau:

+ Đẩy mạnh khai thác dữ liệu hành chính qua hệ thống thông tin điều hành của Bộ, ngành và Chính phủ.

+ Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong toàn bộ quá trình sản xuất thông tin thống kê (thu thập, tổng hợp, phân tích và dự báo, lưu trữ thông tin thống kê,...). Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, kinh phí để thực hiện thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia nhìn chung đã giảm rất nhiều so với trước.

## **6. Dự báo tác động chính sách của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê đến người dân và xã hội**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê có 3 chính sách lớn gồm:

- Bổ sung các quy định liên quan đến trách nhiệm biên soạn GDP, GRDP; rà soát, đánh giá lại quy mô GDP.

- Sửa đổi, bổ sung điều quy định liên quan đến thẩm quyền công bố chỉ tiêu GDP, GRDP.

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê.

### **6.1. Chính sách 1: Bổ sung các quy định liên quan đến trách nhiệm biên soạn GDP, GRDP; rà soát, đánh giá lại quy mô GDP**

#### *a) Tác động về kinh tế*

##### (i) Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với cơ quan thống kê Nhà nước: Đây cũng là cơ sở quan trọng để cơ quan thống kê Nhà nước có thể phản hồi các thông tin thống kê trái chiều, mâu thuẫn hoặc không chính xác do hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước thực hiện, nhằm bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy của thông tin thống kê nhà nước.

- Phân loại và phân biệt được các mức độ, cấp độ số liệu/thông tin thống kê và trách nhiệm xây dựng, quản lý thông tin thống kê giữa cơ quan thống kê tập trung với thống kê của các Bộ, ngành, địa phương; bảo đảm tính thống nhất, liên thông, kết nối của hệ thống thông tin thống kê quốc gia, thông tin thống kê Bộ, ngành và thông tin thống kê cấp tỉnh.

- Đối với các cơ quan Nhà nước sử dụng số liệu/thông tin thống kê: Bảo đảm có nguồn thông tin thống kê tin cậy, chính xác để phục vụ nhu cầu hoạch định chính sách, quản lý nhà nước ở các cấp.

- Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu/thông tin thống kê: Việc khẳng định quy trình biên soạn GDP, GRDP và rà soát, đánh giá lại quy mô GDP giúp các đối tượng sử dụng thông tin thống kê thuận lợi hơn trong việc lựa chọn thông tin thống kê, ở cấp độ nào, do ai đang quản lý phù hợp với nhu cầu sử dụng của mình.

- Không làm phát sinh chi phí thành lập tổ chức bộ máy, biên chế. Vì đây chỉ là việc khẳng định tính chính thức của thông tin thống kê nhà nước và để bảo đảm có sự phân biệt rõ với các thông tin thống kê ngoài thông tin thống kê nhà nước do các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện, bảo đảm vị thế của thông tin thống kê nhà nước và là cơ sở bảo đảm giá trị pháp lý chính thống của các thông tin thống kê nhà nước. Mặt khác, những nội dung yêu cầu bổ sung này đã được triển khai và thực tiễn vẫn bảo đảm thực hiện trong thời gian tới. Giảm chi phí cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dùng tin.

##### (ii) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước: Tác động tiêu cực của phương án này lên các đối tượng là rất hạn chế, chủ yếu là việc Nhà nước tăng chi phí không đáng kể trong việc nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành. Mặt khác, cần đầu tư nguồn lực thích đáng, phù hợp để tổ chức, sắp xếp, hiện đại hoá các khâu, công

đoạn của quy trình sản xuất số liệu thống kê. Tuy nhiên, đây là các chi phí cần được bố trí thường xuyên mà không phải là các chi phí phát sinh đột biến.

- Đối với hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước: Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện một số hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước cũng không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi quy định này, không làm hạn chế hoạt động thống kê cũng như việc tổ chức các cuộc điều tra thống kê, thu thập thông tin, số liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc các nhu cầu hợp pháp khác.

*b) Tác động về xã hội*

Tác động tích cực bảo đảm hoạt động thống kê tuân thủ đúng các chuẩn mực, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường trách nhiệm giải trình đối với các số liệu, thông tin thống kê khi có vấn đề. Giúp tăng cường sự gắn kết và phối hợp hai chiều giữa cơ quan sản xuất số liệu thống kê với cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng số liệu để kịp thời giải quyết những đề xuất, nhu cầu của hai phía về số liệu thống kê đang rất đa dạng, phức tạp.

*c) Tác động về thủ tục hành chính*

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*d) Tác động về giới*

Giải pháp này không có tác động về giới.

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Tác động tích cực

Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

- Tác động tiêu cực

Về cơ bản, chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành cũng như duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ Luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thực hiện giải pháp “Bổ sung các quy định liên quan đến trách nhiệm biên soạn GDP, GRDP; rà soát, đánh giá lại quy mô GDP” sẽ tăng cường hiệu quả, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ thống kê cho các cơ quan làm công tác thống kê, nâng cao giá trị pháp lý, độ tin cậy và chất lượng thông tin thống kê nhà



nước đối với người dùng tin, bảo đảm đúng nguyên tắc của hoạt động thống kê: Độc lập, khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ.

## **6.2. Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung điều quy định liên quan đến thẩm quyền công bố chỉ tiêu GDP, GRDP**

### *a) Tác động về kinh tế*

#### (i) Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với Nhà nước: Sửa đổi, bổ sung điều liên quan đến thẩm quyền công bố chỉ tiêu GRDP trong tình hình mới sẽ giúp Nhà nước kịp thời đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, giảm chi ngân sách nhà nước khi cần bổ sung những chính sách phù hợp. Giúp Nhà nước phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn trong việc công bố chỉ tiêu GRDP.

- Đối với người dân: Xét về bản chất, người dân sẽ nhận được tác động tích cực vì người dân sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý.

- Đối với doanh nghiệp: Xét về bản chất, doanh nghiệp sẽ nhận được tác động tích cực vì doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý, có những thông tin thống kê kịp thời, đầy đủ phục vụ mục đích nghiên cứu thị trường, quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh,...

#### (ii) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước:

Các tác động về chi phí đối với ngân sách nhà nước nếu thực hiện theo phương án này tập trung vào hai khoản chính sau:

+ Chi phí cho việc thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; xây dựng các báo cáo đánh giá, phân tích chuyên sâu theo từng lĩnh vực; tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo nghiệp vụ thống kê cho người làm công tác thống kê;...

+ Chi phí đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đội ngũ công chức làm công tác thống kê; đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị máy tính, hệ thống mạng để tạo lập, phần mềm áp dụng, kết nối và chia sẻ các thông tin thuộc hệ thống thống kê tập trung và thống kê Bộ, ngành;...

- Đối với người dân: Không có tác động tiêu cực đối với người dân khi triển khai giải pháp này.

- Đối với doanh nghiệp: Không có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi triển khai giải pháp này.

*b) Tác động về xã hội*

Việc thực hiện giải pháp này sẽ cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

*c) Tác động về thủ tục hành chính*

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*d) Tác động về giới*

Giải pháp này không có tác động về giới.

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Tác động tích cực

Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

- Tác động tiêu cực

Việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và người dân.

Các văn bản liên quan đến thẩm quyền công bố chỉ tiêu thống kê quốc gia và chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc sửa đổi, bổ sung điều quy định liên quan đến thẩm quyền công bố chỉ tiêu GRDP có lợi ích đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và xã hội.

**6.3. Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê**

*a) Tác động về kinh tế*

(i) Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với Nhà nước: Sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu thống kê trong tình hình mới sẽ giúp Nhà nước kịp thời đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến

lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, giảm chi ngân sách nhà nước khi có những chính sách phù hợp.

- Đối với người dân: Xét về bản chất, người dân sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì người dân sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý. Ví dụ, khi có thông tin về dịch bệnh, nhà nước sẽ có các chính sách hợp lý như giảm tiền thuế, giãn thời gian đóng bảo hiểm xã hội,...; khi có các chính sách hợp lý về giới, phát triển bền vững sẽ hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ, người yếu thế với mục tiêu “không để ai ở lại phía sau”.

- Đối với doanh nghiệp: Xét về bản chất, doanh nghiệp sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi khi có những chính sách hợp lý. Có những thông tin thống kê kịp thời, đầy đủ phục vụ mục đích nghiên cứu thị trường, quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh,...

#### (ii) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước:

\* Yếu tố hạn chế thứ nhất:

Theo tính toán sơ bộ, điều kiện bảo đảm thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê thuộc danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm: Chi phí cho việc thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia và chi phí đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đội ngũ công chức làm công tác thống kê; đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị máy tính, hệ thống mạng để tạo lập, phần mềm áp dụng, kết nối và chia sẻ các thông tin thuộc hệ thống thống kê tập trung và thống kê Bộ, ngành,...

Tuy nhiên, nhờ việc ứng dụng công nghệ thông tin, kinh phí để thực hiện thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia nhìn chung đã giảm rất nhiều so với trước. Một phần các chỉ tiêu thống kê này đã được thu thập qua dữ liệu hành chính, qua hệ thống thông tin điều hành của Chính phủ hay các cuộc điều tra thống kê đã áp dụng triệt để công nghệ thông tin.

\* Yếu tố hạn chế thứ hai:

- Thực hiện Phương án này, các Bộ, ngành phải có những chi phí về thời gian, nhân lực và một khoản kinh phí nhất định để tổ chức tự rà soát đánh giá hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện có của mình và từ đó sẽ có các hoạt động điều chỉnh, xây dựng bổ sung cần thiết những nội dung chỉ tiêu thống kê của Bộ, ngành mình để phù hợp với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia sẽ được ban hành.

- Việc đánh giá chi phí cho một chỉ tiêu thống kê quốc gia rất khó để định lượng do:

+ Một chỉ tiêu thống kê quốc gia có thể thu thập tổng hợp từ một hay nhiều nguồn số liệu (điều tra thống kê, báo cáo thống kê hay dữ liệu hành chính);

+ Một chỉ tiêu thống kê có thể do nhiều cơ quan thu thập, tổng hợp;

+ Một chỉ tiêu thống kê có các kỳ công bố khác nhau (tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, 5 năm, 10 năm).

- Đối với người dân: Không có tác động tiêu cực đối với người dân khi triển khai giải pháp này.

- Đối với doanh nghiệp: Không có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi triển khai giải pháp này.

*b) Tác động về xã hội*

Việc thực hiện giải pháp này sẽ cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

*c) Tác động về thủ tục hành chính*

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*d) Tác động về giới*

Việc bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia về giới sẽ khắc phục những hạn chế của tình trạng thiếu số liệu để theo dõi, giám sát Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Một số chỉ tiêu thống kê hiện tại chưa được phân tổ theo giới tính sẽ được bổ sung phân tổ giới tính để bảo đảm phản ánh đầy đủ vấn đề bình đẳng giới trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

*đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Tác động tích cực

Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn, hoạt động thống kê được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thống kê.

- Tác động tiêu cực

Việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và người dân.

Các văn bản liên quan đến chỉ tiêu thống kê quốc gia như: Chương trình điều tra thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành,... cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Như vậy, việc sửa đổi các chỉ tiêu thống kê quốc gia là cần thiết và có lợi nhất đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và xã hội.

## **7. Triển khai hoạt động thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

Luật sửa đổi có hiệu lực thi hành từ 01/01/2022. Để Luật sửa đổi được triển khai hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê theo Công văn số 8663/BKHĐT-TCTK ngày 09/12/2021. Kế hoạch tập trung vào những nội dung công việc chủ yếu sau:

### **7.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 nghị định gồm: Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dự kiến ban hành trong quý II/2022) và Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (dự kiến ban hành trong quý IV/2022).

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quyết định trong quý II/2022 gồm: Quyết định quy định chương trình điều tra thống kê quốc gia và Quyết định quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Cập nhật, sửa đổi, bổ sung hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành (dự kiến ban hành trong quý III/2022) và chế độ báo cáo thống kê cấp Bộ, ngành (dự kiến ban hành trong quý IV/2022) phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia mới và triển khai thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia được phân công thực hiện.

- Xây dựng, ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dự kiến ban hành trong quý IV/2022).

### **7.2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật**

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Luật Thống kê ở Trung ương và địa phương: Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

### **7.3. Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

- Tổ chức quán triệt thực hiện Luật sửa đổi: Hội nghị quán triệt thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ở Trung ương và Tổ chức quán triệt thực hiện Luật thống kê cho cán bộ, công chức thuộc Chi cục Thống kê, các phòng, ban có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn,...: Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi ở Trung ương và địa phương gồm các hoạt động như: Biên soạn và cấp phát tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn: Dự kiến hoàn thành trong năm 2022 và các năm tiếp theo./.

---